TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/**2019/HS-ST
Ngày: 31-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hà.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn Đ, sinh ngày 20/4/1971, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Đ; vợ Ngũ Thị S (Đã ly hôn) và có 03 người con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 18/12/2007 bị TAND huyện Th xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng và phạt tiền 3.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; ngày 14/11/2013 bị TAND huyện N xử phạt 29 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/08/2015. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2018 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Kim H, sinh ngày 15/9/1965, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim D và bà Lê Thị E; vợ: Lê Thị H và có 02 người con; tiền sự,

tiền án: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2004 bị TAND huyện N xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 30/5/2006 bị TAND huyện N xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 14/01/2009 bị TAND huyện Th xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/06/2011. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2018 đến nay. Có mặt.

3. Hà Văn G, sinh ngày 23/11/1989, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Th và bà Ngô Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; cư trú tại: Khối L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 28/12/2018, Nguyễn Kim H điều khiển xe máy nhãn hiệu Detech, màu xanh, BKS 37K1-7864 đi đến quán của chị Nguyễn Thị B tại xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để sửa nhà vệ sinh. Sau khi sửa nhà vệ sinh xong, tại phòng trống tầng 3 của quán, Nguyễn Kim H nói với Hà Văn Đ: "Anh có một trăm rưỡi đây, để cho anh cấy", ý của Nguyễn Kim H là muốn mua của Hà Văn Đ một gói ma túy với giá 150.000 đồng. Hà Văn Đ đồng ý rồi nói với Nguyễn Kim H "Đây, anh cầm về mà dùng". Vừa nói Hà Văn Đ đưa cho Nguyễn Kim H 01 (một) gói ma túy (hêrôin). Nguyễn Kim H cầm gói ma túy từ Đ bỏ vào túi quần bò rồi trả cho Đ 150.000 đồng. Sau đó, Hà Văn Đ nói với Nguyễn Kim H: "Nhờ anh cầm hộ cho mười cấy trắng, khi mô em cần anh đưa lại cho em", ý của Hà Văn Đ muốn nhờ Nguyễn Kim H cầm, cất giữ hộ cho 10 gói ma túy (hêrôin). Nguyễn Kim H đồng ý, nhận 10 gói ma túy (hêrôin) được bỏ trong túi ni lông từ Hà Văn Đ và đi xuống khu vực sân của quán và cất giữ dưới yên xe máy rồi điểu khiển xe đi về. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 28/12/2018 Nguyễn Kim H đang điều khiển xe máy mang BKS 37K1-7864 trên đường ven Sông Lam đoạn qua xóm 1, xã Xuân Hòa, huyện N, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện N kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bò của Nguyễn Kim H 01(một) gói chất bột màu trắng (nghi là hêrôin) và 10 gói chất bột màu trắng (nghi là hêrôin) được bỏ trong túi ni lông ở dưới yên xe.

Vào lúc 14 giờ ngày 28/12/2018, Hà Văn G đi đến phòng ngủ tầng 3 quán của chị Nguyễn Thị B thuộc xóm C, xã N, huyện N để gặp và xin Hà Văn Đ một ít ma túy (hêrôin) để sử dụng (Hà Văn Đ là chú ruột của Hà Văn G). Tại đây, Đ đưa cho G 01 gói ma túy (hêrôin), G cầm lấy gói ma túy nhưng chưa kịp sử

dụng thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang; thu giữ của Hà Văn Đ: 04 (bốn) gói hê rô in trên giường phòng ngủ tầng 3; 01 (một) túi ni lông bên trong đựng 08 (tám) gói hêrôin được gói bởi giấy màu tím dưới giường phòng ngủ tầng ba. 03 (ba) gói hêrôin được gói bởi giấy màu tím trong túi quần bò của Hà Văn Đ đang treo tại móc trong phòng ngủ tầng 3. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn Đ và thu giữ của Hà Văn Đ 16 (mười sáu) mảnh giấy có kích thước khoảng 3x4 cm, mỗi mảnh giấy có hai mặt một mặt màu trắng và một mặt màu tím.

Tại bản kết luận giám định số 226-227/KL-PC09(MT), ngày 02/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Số chất rắn màu trắng thu giữ của Hà Văn Đ gửi tới giám định là ma túy (Heroine) có tổng khối lượng là 0,925 gam (không phẩy chín hai năm gam);

- Số chất rắn màu trắng thu giữ của Hà Văn G gửi tới giám định là ma túy (Heroine) có tổng khối lượng là 0,1gam (không phẩy một gam);

- Số chất rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Kim H gửi tới giám định là ma túy (Heroine) có tổng khối lượng là 0,835 gam (không phẩy tám ba năm gam) (trong đó khối lượng ma túy (Heroin) Nguyễn Kim H mua của Hà Văn Đ là 0,085 gam, khối lượng ma túy (Heroin) Hà Văn Đ nhờ Nguyễn Kim H giữ hộ là 0,75 gam).

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Hà Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Kim H và Hà Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn Đ mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H mức án từ 21 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Hà Văn G mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập gì nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) Điện thoại di động mang nhãn hiệu Nokia X2, màu đen và 700.000 đồng thu giữa của Nguyễn Kim H; 01 xe máy mang nhãn hiệu Detech, màu xanh, BKS 37K1-7864 của chị Nguyễn Thị B. Trong quá trình điều tra xét thấy, tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A5 bên trong đựng 11 mảnh giấy màu tím, 04 mảnh giấy màu trắng và túi ni lông ban đầu đựng chất rắn màu trắng thu giữ của Hà Văn Đ cùng vỏ phong bì niêm phong A1, A2, A3, A4; 16 (mười sáu) mảnh giấy có kích thước khoảng 3x4 cm, một mặt màu trắng một mặt màu tím; 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu M3 bên trong đựng 10 mảnh giấy lịch, 01 mảnh giấy màu trắng và túi ni lông ban đầu đựng chất rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Kim H cùng vỏ phong bì niêm phong M1, M2. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 150.000 đồng thu giữ của Hà Văn Đ là số tiền do phạm tội mà có. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Các Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài L khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 28/12/2018, Hà Văn Đ đã có hành vi mua bán trái phép 1,86 gam ma túy (hêrôin) cho Nguyễn Kim H và cho Hà Văn G (trong đó bán cho Nguyễn Kim H 0,085 gam với giá 150.000 đồng, nhờ Nguyễn

Kim H cất giữ hộ 0,75 gam ma túy (hêrôin) và cho Hà Văn G 0,1 gam ma túy (hêrôin)). Nguyễn Kim H có hành vi tàng trữ trái phép 0,835 gam chất ma túy (hêrôin) và Hà Văn G có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam chất ma túy (hêrôin) thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Với hành vi trên của bị cáo Hà Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Kim H và Hà Văn G đã đủ yếu tố cầu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi cũng như muốn có ma túy để sử dụng nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hà Văn Đ, Nguyễn Kim H là người có nhân thân xấu, nhiều lần được giáo dục, cải tạo nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Hà Văn Đ có bố được Nhà nước tặng "Huân chương kháng chiến Hạng Ba" "Huân chương kháng chiến hạng nhất", Tỉnh đội Nghệ An tặng Bằng khen….; Bị cáo Nguyễn Kim H có bố là Nguyễn Kim D được Nhà nước tặng "Huân chương kháng chiến hạng nhất", mẹ là Lê Thị E được Chủ tịch nước tặng "Huy chương kháng chiến hạng nhất". Bị cáo Hà Văn G có ông nội là Hà Văn H được Nhà nước tặng "Huân chương kháng chiến Hạng Ba" "Huân chương kháng chiến hạng nhất", Tỉnh đội Nghệ An tặng Bằng khen… Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là có căn cứ.

[5]. Về xử lý vật chứng: Các tài sản không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A5 bên trong đựng 11 mảnh giấy màu tím, 04 mảnh giấy màu trắng và túi ni lông ban đầu đựng chất rắn màu trắng thu giữ của Hà Văn Đ cùng vỏ phong bì niêm phong A1, A2, A3, A4; 16 (mười sáu) mảnh giấy có kích thước khoảng 3x4 cm, một mặt màu trắng một mặt màu tím; 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu M3 bên trong đựng 10 mảnh giấy lịch, 01 mảnh giấy màu trắng và túi ni lông ban đầu đựng chất rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Kim H cùng vỏ phong bì niêm phong M1, M2. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 150.000 đồng thu giữ của Hà Văn Đ là do phạm tội mà có. Vì vậy, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 02 (Hai) năm, 03 (Ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/12/2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/12/2018.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn G 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/12/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu A5 bên trong đựng 11 mảnh giấy màu tím, 04 mảnh giấy màu trắng và túi ni lông ban đầu đựng chất rắn màu trắng thu giữ của Hà Văn Đ cùng vỏ phong bì niêm phong A1, A2, A3, A4; 16 (mười sáu) mảnh giấy có kích thước khoảng 3x4 cm, một mặt màu trắng một mặt màu tím; 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu M3 bên trong đựng 10 mảnh giấy lịch, 01 mảnh giấy màu trắng và túi ni lông ban đầu đựng chất rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Kim H cùng vỏ phong bì niêm phong M1, M2.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2019

giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). (Số tiền này hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/3/2019).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hà Văn Đ, Nguyễn Kim H, Hà Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo Hà Văn Đ, Nguyễn Kim H, Hà Văn G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh